

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 06 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: chị và anh B chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang vào ngày 13/02/2015 theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp dẫn đến vợ

chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đỗ Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thương H, sinh ngày 13/03/2015 và cháu Nguyễn Thương D, sinh ngày 01/11/2018, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn B nhiều lần nhưng anh B không có mặt để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn N, xã Q; công chức tư pháp xã Q; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Q, mẹ đẻ anh Nguyễn Văn B phản ánh về tình trạng hôn nhân của chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn B như sau: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thương H, sinh ngày 13/02/2015 và cháu Nguyễn Thương D, sinh ngày 01/11/2018. Quá trình chung sống, chị H và anh B hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, gia đình đã hòa giải nhưng không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân được 02 năm nay, hiện các con ở với mẹ.

Tại đơn trình bày nguyện vọng, cháu Nguyễn Thương H trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì cháu thích ở với mẹ hơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B; Về con chung giao cháu Nguyễn Thương H, sinh ngày 13/03/2015 và cháu Nguyễn Thương D, sinh ngày 01/11/2018 cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: nguyên đơn là chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền*: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn là anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại thôn N, xã Q, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn B xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Đỗ Thị H có yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn B. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

[4] *Về việc nuôi con*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thương H, sinh ngày 13/03/2015 và cháu Nguyễn Thương D, sinh ngày 01/11/2018. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, các cháu đều còn nhỏ, là con gái, quá trình vợ chồng sống ly thân các cháu do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác cháu Nguyễn Thương H (đủ 7 tuổi) có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai cháu Nguyễn Thương H và Nguyễn Thương D cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về chia tài sản chung và công nợ chung*: chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí*: nguyên đơn chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về việc nuôi con: Chị Đỗ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Thương H, sinh ngày 13/03/2015 và Nguyễn Thương D, sinh ngày 01/11/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị H, anh B có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003246 ngày 13 tháng 02 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

